

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 28 - 8 - 2020.

V/v : Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồ.

2. Bà Nguyễn Thị Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Hoàng Văn C1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn C2, xã Đ1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn C2, xã Đ1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2020 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Hoàng Văn C1 trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H1 đăng ký kết hôn ngày 23/12/2013 tại UBND xã Tiến Tới (nay là xã Đ1), huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị lừa dối ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng C1 sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị H1.

Về con C1: Anh và chị Hoàng Thị H1 có một con C1 là cháu Hoàng Thị C3, sinh ngày 07/02/2014. Hiện cháu C3 đang ở với mẹ, nếu ly hôn thì chị H1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu C3 đến khi cháu trưởng thành. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con C1 không ai được phép cản trở. Có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con nếu chị H1 không nuôi dưỡng được con C1.

Về tài sản C1 và nợ C1: Anh và chị Hoàng Thị H1 không có tài sản C1, không có nợ C1 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Tòa án: Anh xin chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà đã tiến hành xác minh tại thôn C2, xã Đ1, huyện Hải Hà. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: Anh Hoàng Văn C1 và chị Hoàng Thị H1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/12/2013 tại UBND xã Tiến Tới (nay là xã Đ1) huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh C1, chị H1 C1 sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù gia đình và chính quyền địa phương đã cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Anh Hoàng Văn C1 và chị Hoàng Thị H1 đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Về con C1: Anh Hoàng Văn C1 và chị Hoàng Thị H1 có một con C1 là cháu Hoàng Thị C3, sinh ngày 07/02/2014. Cháu Hoàng Thị C3 có hộ khẩu tại xã Tiến Tới, (nay là xã Đ1), huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Hiện nay cháu Hoàng Thị C3 đang ở với mẹ. Về tài sản C1 và nợ C1: anh Hoàng Văn C1 và chị Hoàng Thị H1 không có tài sản C1, không có nợ C1.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với chị Hoàng Thị H1. Nhưng chị H1 vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tiến hành tố tụng tại tòa án

mà không có lý do chính đáng. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đề nghị: Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C1 đối với chị H1. Về con C1: Giao con C1 là cháu Hoàng Thị C3 cho chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản C1 và nợ C1: anh C1, chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H1 vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên không xem xét. Anh C1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Hoàng Văn C1 và chị Hoàng Thị H1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3 xã Tiến Tới (nay là thôn C2, xã Đ1), huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh nên căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Hoàng Thị H1. Nhưng chị H1 vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt chị H1; Anh C1 có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Văn C1 và chị Hoàng Thị H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Tới (nay là xã Đ1), huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh ngày 23/12/2013. Hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về tình cảm: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh C1, chị H1 phát sinh do không hợp tính tình, quan điểm sống. Vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Việc chị H1 vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án cho thấy chị H1 cũng không có ý thức xây dựng gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, đời sống C1 không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C1 đối với chị H1 là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn

nhân của anh chị, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con C1: anh C1, chị H1 có 01 con C1 là cháu Hoàng Thị C3, sinh ngày 07/02/2014. Hiện nay cháu C3 đang ở cùng mẹ là chị Hoàng Thị H1. Xét thực tế, cháu C3 đang do chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Thấy rằng việc giao cháu C3 cho chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh C1 không phải cấp dưỡng con và có quyền qua lại thăm nom con C1 không ai được phép cản trở, có quyền thay đổi nuôi con nếu chị H1 không nuôi dưỡng được con C1.

[6] Về tài sản C1 và nợ C1: Anh Hoàng Văn C1 và chị Hoàng Thị H1 không có tài sản C1, không có nợ C1 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H1 vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn anh Hoàng Văn C1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Văn C1.

1. Anh Hoàng Văn C1 được ly hôn chị Hoàng Thị H1.

2. Về con C1: Giao cháu Hoàng Thị C3, sinh ngày 07/02/2014, cho chị Hoàng Thị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn C1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số:

AA/2018/0006871 ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Anh Hoàng Văn C1 đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồ Nguyễn Thị Lâm

Đỗ Thị Hương Lan